

CHƯƠNG VII - ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

A. Các quy định chung

E-ĐKC 1.4

Chủ đầu tư là: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Kiến Minh

Địa chỉ: Thôn Phong Cầu 1, Xã Kiến Minh, Thành phố Hải Phòng

Mã số thuế: 0202305156

Số tài khoản:

Điện thoại: 0984760888

Fax:

Email: trungtamdvsnckienminh@gmail.com

Đại diện ủy quyền (nếu có):

E-ĐKC 1.7

Công trình bao gồm: Xây dựng cống hộp đoạn từ nhà ông Đền đến nhà bà Lan thôn Phong Cầu, xã Kiến Minh

E-ĐKC 1.10

Địa điểm công trường tại: Xã Kiến Minh, Thành phố Hải Phòng

Được xác định trong Bản vẽ số: Theo bản vẽ kèm theo

E-ĐKC 1.16

Ngày hoàn thành là:

E-ĐKC 1.17

Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là:

E-ĐKC 1.18

Ngày khởi công là:

E-ĐKC 1.19

Nhà thầu là:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Số tài khoản:

Điện thoại:

Fax:

Email:

E-ĐKC 1.29

Tư vấn giám sát là:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Tư vấn quản lý dự án:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

E-ĐKC 2.1

Hoàn thành từng phần:

E-ĐKC 2.3 (i)

Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng:

E-ĐKC 5.2

Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2% giá hợp đồng

Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến: Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm: NaN ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.

E-ĐKC 5.4

Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 10 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

E-ĐKC 8.2 (d)

Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá: 5 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.

E-ĐKC 8.8 (a)

Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu: 7 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường

E-ĐKC 8.11

Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 10 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.

E-ĐKC 9.3

Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá: 7 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.

E-ĐKC 11.1

Danh sách nhà thầu phụ: *[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT].*

E-ĐKC 11.2

Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30 % giá hợp đồng

E-ĐKC 11.4

Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ:

E-ĐKC 19.1

Yêu cầu về bảo hiểm: Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu

E-ĐKC 20.1 (a)

Thời gian bảo hành công trình: 12 tháng.

E-ĐKC 21

Thông tin về Công trường là: Xây dựng cống hộp đoạn từ nhà ông Đền đến nhà bà Lanh thôn Phong Cầu, xã Kiến Minh

E-ĐKC 24

Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là:

E-ĐKC 27.2

Thời gian để tiến hành hòa giải: 05 ngày

Giải quyết tranh chấp: Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trong trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án thành phố Hải Phòng) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

B. Quản lý thời gian

E-ĐKC 28

- Ngày khởi công:
- Ngày hoàn thành dự kiến:

E-ĐKC 29.1

Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng : 7 ngày từ ngày ký Hợp đồng

E-ĐKC 29.4

- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 15 ngày
- Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 500.000 VND

E-ĐKC 30.7

Các trường hợp khác: 1. Trong hợp đồng xây dựng các bên phải thỏa thuận về các trường hợp được điều chỉnh tiến độ. Trường hợp thời hạn hoàn thành chậm hơn so với tiến độ của hợp đồng, các bên phải xác định rõ trách nhiệm của mỗi bên đối với những thiệt hại do chậm tiến độ gây ra.

2. Tiến độ thực hiện hợp đồng được điều chỉnh trong các trường hợp sau: a) Do ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác. b) Thay đổi, điều chỉnh dự án, phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của bên giao thầu làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng. c) Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của bên giao thầu gây ra.

3. Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng không làm kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng (bao gồm cả thời gian được kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng theo quy định của hợp đồng xây dựng) thì chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp

điều chỉnh tiến độ l

C. Quản lý chất lượng

E-ĐKC 33.2

Vật tư, máy móc, thiết bị: Vật tư, máy móc, thiết bị: Vật tư, thiết bị đưa vào xây lắp công trình phải có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và tuân thủ những yêu cầu của gói thầu được nêu trong tập bản vẽ thi công, gồm: - Đối với thép xây dựng và xi măng phải có Giấy chứng chỉ chất lượng hoặc lý lịch lô sản phẩm và giấy tờ tương ứng. - Đối với bê tông thương phẩm phải có thiết kế thành phần cấp phối hoặc giấy tờ xuất xứ lô hàng, nguồn gốc. - Đối với các vật liệu xây dựng (VLXD) khai thác từ các mỏ thiên nhiên (cát, đá, đất) phải kê khai tên mỏ, địa điểm khai thác sản xuất VLXD cung cấp cho gói thầu. - Các thiết bị lắp đặt vào công trình (mua sắm cho công trình này) nếu có phải xuất trình các loại giấy tờ: catalog, giấy tờ xuất, nhập khẩu, thuế nhập khẩu, hồ sơ lý lịch máy, hướng dẫn vận hành khai thác, bảo dưỡng và các chứng chỉ an toàn (nếu có quy định của pháp luật).

D. Quản lý chi phí

E-ĐKC 40

Loại hợp đồng: Trọn gói

E-ĐKC 41.1

Giá hợp đồng: Trọn gói

Trường hợp hợp đồng có quy định về trượt giá thì chọn phương pháp bù trừ trực tiếp hoặc phương pháp điều chỉnh bằng công thức điều chỉnh trên cơ sở áp dụng chỉ số giá. Phương pháp điều chỉnh giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định rõ trong hợp đồng.

- Trường hợp áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra: *Chủ đầu tư đưa ra các nội dung để xác định giá trị thanh toán trên cơ sở kết quả đầu ra như sau:*

- + *Yêu cầu về chất lượng đầu ra và mức độ chất lượng có thể chấp nhận được;*
- + *Biện pháp kiểm tra, đánh giá, xác định mức độ đáp ứng về chất lượng của dịch vụ do nhà thầu cung cấp (ví dụ lấy mẫu phân tích);*
- + *Mức độ giảm trừ thanh toán hoặc tăng giá trị thanh toán theo kỳ thanh toán;*
- + *Các nội dung cần thiết khác.*

E-ĐKC 42.1

Tạm ứng: Theo quy định tại nghị định 210/2026/NĐ-CP của Chính phủ

Thời gian tạm ứng: Sau khi hợp đồng có hiệu lực

E-ĐKC 44.1

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

E-ĐKC 45

Điều chỉnh thuế: Không được phép

E-ĐKC 46.1

Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5 %

E-ĐKC 47.1 (d)

Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Do hai bên thỏa thuận trong quá trình triển khai thực hiện hợp đồng

E-ĐKC 47.7

Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu: 0% giá trị giảm giá hợp đồng

E-ĐKC 49.1

Mức phạt: Không áp dụng

E-ĐKC 49.2

Bồi thường thiệt hại là: Không áp dụng

E-ĐKC 49.3

Thưởng hợp đồng: Không áp dụng

E. Kết thúc hợp đồng

E-ĐKC 54

Thời gian bàn giao công trình:

E-ĐKC 55.1

Thời gian nộp bản vẽ hoàn công:

E-ĐKC 55.2

Số tiền giữ lại: 320.000.000 VND

E-ĐKC 56.1 (a)

Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong : 60 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.